

ĐỀ 1:

SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Ngữ văn - Lớp 11
Thời gian làm bài: 90 phút

Họ và tên học sinh Lớp SBD

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MÙA HẠ

(1) Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn lên khắp ngả
Đất thành cây, mặt trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi

(2) Đó là mùa không thể giấu che
Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng
Biển xanh thẳm, cánh bướm lông lộng trắng
Từ những miền cay đắng hóa thành thơ.

(3) Đó là mùa của những ước mơ
Những dự vọng muôn đời không kể xiết
Gió bão hòa, mưa thành sông thành bể
Một thoáng nhìn có thể hóa tình yêu
Thực hiện yêu cầu từ câu số 1 đến câu số 5:

Câu 1: Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2: Liệt kê những âm thanh của loài vật được nói đến trong bài thơ.

Câu 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong khổ thơ (1):

(1) Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn lên khắp ngả
Đất thành cây, mặt trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi

Câu 4: Điệp khúc *Đó là mùa...* ở đầu các khổ thơ (1), (2), (3), (4) có ý nghĩa gì?

Câu 5: Qua bài thơ *Mùa hạ* của Xuân Quỳnh, anh/chị hãy nêu một thông điệp có ý nghĩa nhất và giải thích lý do vì sao chọn thông điệp đó.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) cảm nhận về một vẻ đẹp bức tranh mùa hạ trong khổ thơ đầu bài thơ *Mùa hạ* của tác giả Xuân Quỳnh.

Câu 2. (4,0 điểm)

Có thể chấp nhận thất bại nhưng nhất định không được chấp nhận buông xuôi.

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) bàn về cách ứng xử đúng đắn khi đối diện với thất bại của những người trẻ tuổi.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	Câu 1	- Văn bản trên được viết theo thể thơ: Tự do	0,5
	Câu 2	- Khổ (4) trong văn bản thơ miêu tả những âm thanh: tiếng chim reo, tiếng dế và tiếng cuốc.	0,5
	Câu 3	Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê trong khổ thơ (1): - Biện pháp tu từ: liệt kê (<i>tiếng chim reo, trời xanh biếc, nắng tràn khắp ngả, đất thành cây, mặt trào lên vị quả</i>) - Tác dụng: + Về nghệ thuật: tăng tính biểu cảm, hấp dẫn, sinh động cho câu thơ + Về nội dung: cho thấy mùa hè đến với âm thanh rộn rã, màu sắc rực rỡ, tràn ngập hương vị ngọt ngào và căng tràn nhựa sống. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + <i>Xác định đúng biện pháp tu từ được 0,5 điểm</i> + <i>Nêu được đầy đủ hiệu quả nội dung và nghệ thuật được 0,5 điểm, chỉ nêu được hiệu quả nghệ thuật được 0,25 điểm</i>	1,0
	Câu 4	- Nhận xét ý nghĩa của điệp khúc <i>Đó là mùa...</i> ở đầu các khổ thơ (1), (2), (3), (4). - Về nội dung: Gọi tả cụ thể, sinh động những nét đặc trưng rất riêng của mùa hè trong cảm nhận của nhà thơ. - Về nghệ thuật: Tăng tính nhạc điệu, tính biểu cảm, hấp dẫn cho bài thơ. - <i>Hướng dẫn chấm: trả lời đúng mỗi ý được 0,5 điểm</i>	1,0
	Câu 5	- HS có thể chọn một trong số các thông điệp và đưa ra lí giải hợp lí, thuyết phục: - Mùa hạ - mùa của tuổi trẻ, của đam mê và khát vọng lớn lao, cần cháy hết mình cho tuổi trẻ. - Sự sống là vĩnh hằng bất diệt khi biết cháy hết mình với những khát vọng của tuổi trẻ. - Sống có ý nghĩa thì mùa hạ vẫn mãi bên ta... - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + <i>Chỉ ra được đặc điểm mùa hạ của thiên nhiên và mùa hạ (tuổi trẻ) của đời người được 0,5 điểm</i> + <i>Ý nghĩa của sự tương đồng được 0,5 điểm.</i> + <i>Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.</i>	1,0
II		PHẦN VIẾT	6,0
	Câu 1	Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) cảm nhận về một vẻ đẹp bức tranh mùa hạ trong khổ thơ đầu bài thơ <i>Mùa hạ</i> của Xuân Quỳnh.	2,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp bức tranh mùa hạ trong khổ thơ đầu bài thơ <i>Mùa hạ</i> của Xuân Quỳnh.	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.</i> Xác định được các ý phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: - Bức tranh thiên nhiên mùa hạ tươi sáng, căng tràn sức sống mang đặc trưng của làng quê.	0,5

		<p>- Mùa hạ còn là mùa mà những chặng đường mới được mở ra. Hình ảnh hoán dụ <i>bước chân người</i> gợi liên tưởng đến những bước chân tuổi trẻ mạnh mẽ, nhiệt huyết tiến lên khám phá và mở ra những con đường mới.</p> <p>=> Đoạn thơ cũng là tiếng nói của tuổi trẻ lạc quan và khát vọng cống hiến.</p> <p>- Sắp xếp hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm của kiểu đoạn văn.</p>	
		<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: vẻ đẹp của bức tranh mùa hạ. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục. 	0,5
		<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	Câu 2	<p><i>Có thể chấp nhận thất bại nhưng nhất định không được chấp nhận buông xuôi.</i></p> <p>Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) bàn về cách ứng xử đúng đắn khi đối diện với thất bại của những người trẻ tuổi.</p>	4,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cách ứng xử đúng đắn khi đối diện với thất bại của những người trẻ tuổi.</i></p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích: Thất bại là trạng thái không đạt được kết quả như mình mong muốn. Buông xuôi là nản chí, không muốn cố gắng. Nhận định trên khẳng định châm ngôn sống cuộc đời có thể gặp thất bại nhưng nhất định không được nản chí, bỏ cuộc. - Bàn luận: + Người trẻ cần có nhận thức rõ ràng thất bại là một phần trong cuộc sống và nên chọn những cách ứng xử đúng đắn + Biết đứng dậy sau mỗi thất bại, vấp ngã; quyết tâm, nỗ lực vượt qua; biết rút ra những bài học kinh nghiệm; biết lập kế hoạch cho hành trình mới sau mỗi thất bại... + Biết chia sẻ những cảm xúc tiêu cực với người khác, cân bằng cảm xúc cá nhân sau mỗi lần thất bại; luôn giữ tinh thần lạc quan, nhìn nhận vấn đề tích cực để không bị nhấn chìm trong sự bi quan, tiêu cực... - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện,... * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân 	1,0
		<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
		<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Ngữ văn - Lớp 11
Thời gian làm bài: 90 phút

* Đề 2

Họ và tên học sinhLớp
.....SBD.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Hỡi sông Hồng tiếng hát bốn nghìn năm
Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?
- Chưa đâu! Và ngay cả trong những ngày đẹp nhất
Khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc,
Nguyễn Du viết Kiều, đất nước hoá thành văn,
Khi Nguyễn Huệ cười voi vào cửa Bắc,
Hưng Đạo diệt quân Nguyên trên sóng Bạch Đằng...

...
Không ai có thể ngủ yên trong đời chật
Buổi thủy triều vẫy gọi những vàng trắng,
Mỗi gié lúa¹ đều muốn thêm nhiều hạt,
Gỗ trăm cây đều muốn hoá nên trầm,²
Mỗi chú bé đều nằm mơ ngựa sắt,
Mỗi con sông đều muốn hoá Bạch Đằng...

Những ngày tôi sống đây là ngày đẹp hơn tất cả
Dù mai sau đời muôn vạn lần hơn!
Trái cây rơi vào áo người ngắm quả,
Đường nhân loại đi qua bóng lá xanh rờn,
Mặt trời đến mỗi ngày như khách lạ
Gặp mỗi mặt người đều muốn ghé môi hôn...

(Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?,
Chế Lan Viên, NXB Văn học, 2002, tr.354, 355)

Chú thích:

- Chế Lan Viên là một nhà thơ lớn, nhà nghiên cứu lý luận, nhà phê bình văn học nghệ thuật. Bài thơ “Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?” được sáng tác khi cả nước đang trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước.

gié lúa¹: bông lúa.

trầm²: gỗ lâu năm, có mùi hương thoang thoảng dễ chịu.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Nêu những từ ngữ cảm thán thể hiện cảm xúc của tác giả khi viết về Tổ quốc trong hai dòng thơ đầu.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê đối với việc thể hiện nội dung chính trong đoạn thơ sau:

Khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc,
Nguyễn Du viết Kiều, đất nước hoá thành văn,
Khi Nguyễn Huệ cười voi vào cửa Bắc,
Hưng Đạo diệt quân Nguyên trên sóng Bạch Đằng...

Câu 4. Nhận xét suy nghĩ, tình cảm của tác giả được thể hiện qua những hệ thống hình ảnh kết hợp động từ muốn, nằm mơ trong đoạn thơ sau:

Mỗi gié lúa đều muốn thêm nhiều hạt
Gỗ trăm cây đều muốn hoá nên trầm
Mỗi chú bé đều nằm mơ ngựa sắt
Mỗi con sông đều muốn hoá Bạch Đằng...

Câu 5. Theo anh/chị, tuổi trẻ cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với thế hệ cha anh (trình bày khoảng 5-7 dòng)?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) cảm nhận về tình cảm của tác giả đối với đất nước được thể hiện trong khổ thơ đầu bài thơ *Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?* Của tác giả Chế Lan Viên.

Câu 2. (4,0 điểm) Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) về vai trò của lí tưởng sống đối với tuổi trẻ.

----- Hết -----

SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH

TRƯỜNG

(Đáp án có 03 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: Ngữ văn - Lớp 11

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	Thế thơ tự do - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm.	0,5
	2	Những từ ngữ cảm thán thể hiện cảm xúc của tác giả khi viết về Tổ quốc trong hai dòng thơ đầu: <i>Hỡi, thế này chăng?</i> Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng mỗi từ ngữ đạt 0,25 điểm. - HS chép lại hai dòng thơ không cho điểm.	0,5
	3	- Các từ ngữ biểu hiện của phép tu từ liệt kê trong đoạn thơ: <i>Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Huệ, Hưng Đạo;</i> (hoặc: <i>làm thơ, đánh giặc, viết Kiều</i>). - Tác dụng: Thể hiện niềm tự hào về những danh nhân, anh hùng của đất nước; niềm vui sướng, yêu mến thiết tha đối với lịch sử, truyền thống, Tổ quốc; tạo giọng điệu hào hùng cho đoạn thơ. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - HS trả lời được mỗi tác dụng: 0,25 điểm.	0,25 0,75
	4	Suy nghĩ, tình cảm của tác giả được thể hiện qua những hệ thống hình ảnh kết hợp động từ <i>muốn, nằm mơ</i> trong đoạn thơ: khát khao được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước; bộc lộ tình yêu đối với Tổ quốc. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - HS có cách diễn đạt tương đương vẫn được điểm tối đa.	1,0
	5	HS trình bày suy nghĩ của bản thân về những việc tuổi trẻ cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với thế hệ cha anh. Có thể theo hướng: tham gia các hoạt động tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ, tri ân các thương bệnh binh, người có công với đất nước; học tập và lao động chăm chỉ góp phần dựng xây đất nước giàu đẹp; rèn luyện sức khỏe, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc;... Hướng dẫn chấm: HS nêu được 01 trong số các việc làm trên, lý giải phù hợp đạt điểm tối đa.	1,0
II	VIẾT		6,0
	Câu 1	Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích, đánh giá văn bản phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Bảo đảm đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của	0,25

Phân	Câu	Nội dung	Điểm
		đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích, đánh giá về nội dung và nghệ thuật văn bản phần Đọc hiểu.	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau: * Nội dung: + Tự hào về lịch sử dân tộc, yêu quê hương đất nước. + Thể hiện niềm tự hào về những danh nhân, anh hùng của đất nước (Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Huệ, Hưng Đạo); niềm vui sướng, yêu mến thiết tha đối với lịch sử, truyền thống, Tổ quốc (<i>Hỡi sông Hồng tiếng hát bốn nghìn năm/Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?</i>). + Bài thơ là khúc ca đẹp về lí tưởng sống, lí tưởng cách mạng, về khao khát được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước. * Nghệ thuật: + Thể thơ tự do. + Giọng thơ hào hùng, âm hưởng ngợi ca. + Sử dụng nhiều biện pháp tu từ.	1,0
		<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.	0,25
	Câu 2	Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) về vai trò của lí tưởng sống đối với tuổi trẻ.	4,0
		<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 400 chữ) của bài văn.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Vai trò của lí tưởng sống đối với tuổi trẻ.	0,5
		<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận - Giải thích: Lý tưởng sống hay lẽ sống là cái đích cuộc sống mà mỗi người khát khao muốn đạt được. - Bàn luận: + Người sống có lí tưởng không bị dao động về lập trường, tư tưởng, không bỏ cuộc, làm đường dù có khó khăn gian khổ, kiên định con đường mình đã chọn.	2,5

Phân	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>+ Lí tưởng giúp con người không ngừng hoàn thiện mình mỗi ngày, hoàn thiện nhân cách, nhận ra giá trị của chính mình, sống tích cực, lạc quan; có mục đích để phấn đấu vươn lên, nỗ lực hành động, vượt qua những giới hạn của bản thân và kiến tạo những giá trị tốt đẹp, lan tỏa lối sống cống hiến trong cộng đồng.</p> <p>- Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác</p> <p>* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
		<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
		<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p> <p>- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p>	0,5

MINH HỌA XÂY DỰNG MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

1. Ma trận

T T	Năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						Tổng %
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực đọc	Văn bản thơ trữ tình	5	2	10%	2	20%	1	10%	40%
II	Năng lực viết	Viết đoạn văn nghị luận về thơ	1	5%		5%		10%		20%
		Viết bài nghị luận xã hội	1	7,5%		10%		22,5%		40%
Tỉ lệ				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng			7	100%						

2. Đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	

1	1. Đọc hiểu	Văn bản thơ trữ tình	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại. - Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ. - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng, đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có). - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ; giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh trong bài thơ. <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ trong bài thơ. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ. - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân. 	2 câu	1 câu	1 câu	
2	Viết	Viết đoạn nghị luận về thơ	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được tên tác phẩm, tác giả, nêu được vấn đề nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn bản nghị luận văn học. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống ý theo vấn đề nghị luận - Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. 	1*	1*	1*	1

			<p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích. - Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích). - Đánh giá được đặc sắc của vấn đề; sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm để tăng sức thuyết phục cho đoạn văn. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính sáng tạo trong cách diễn đạt. 				
		Viết bài văn nghị luận xã hội	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. 	1*	1*	1*	1